

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
K1 – HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2025/QĐST - HNGĐ

H, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/DSST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1998.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Trần Minh C, sinh ngày 19/6/2019;

+ Cháu Trần Thị Bảo N, sinh ngày 15/10/2021

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu C và N: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T đều xác định vợ chồng có hai con chung là các cháu Trần Minh C, sinh ngày 19/6/2019 và Trần Thị Bảo N, sinh ngày 15/10/2021. Hiện nay cháu C đang ở với anh T, cháu N đang ở với chị N. Anh chị thỏa thuận giao cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C, giao cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh chị đều được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001146 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên( nay là Phòng Thi hành án dân sự K1 – Hưng Yên). Hoàn trả lại chị N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND KV 1 – Hưng Yên;
- THA dân sự KV1 – Hưng Yên;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 36 ngày 27/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh N**